

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Đặng Văn Thuận

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn Bông Bụt, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 28/8/2019).

**Bị đơn:** Anh Quách Minh X, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn Bông Bụt, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/5/2019 chị Th trình bày: Chị và anh Quách Minh X kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị hòa thuận đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, không cùng qua điếm sống nên vợ chồng hay xảy ra cãi cọ và có đôi lần xô xát nhau. Thời gian kéo dài khiến chị cảm thấy vô cùng mệt mỏi và chán nản. Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh X.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Quách Bảo Khánh, sinh ngày 04/10/2015. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh. Không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/5/2019 anh Xiêm trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thương kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh hòa thuận đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống nên vợ chồng hay xảy ra cãi cọ và có đôi lần xô xát nhau. Chị Thương không có trách nhiệm gì đối với gia đình chồng con, và thường hay tụ tập với các thành phần giang hồ xã hội để chơi bời. Anh đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Tuy vậy, anh vẫn có mong muốn gia đình được đoàn tụ, gia đình con cái có bố có mẹ nên anh đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện hòa giải cho vợ chồng để chị Thương có thể quay đầu lại trở về đoàn tụ gia đình cùng tập trung lo cho con cái ăn học.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Quách Bảo Khánh, sinh ngày 04/10/2015. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh. Không yêu cầu chị Thương phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Xiêm không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Xiêm. Anh Xiêm đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh Xiêm đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Do công việc, chị Thương không thể có mặt để tham gia phiên tòa được và chị Thương đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 điều 228 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt chị Th.

Ý kiến đại diện viện kiểm sát: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Quách Minh X. Về con cái: Giao cháu Quách Bảo Khánh, sinh ngày 04/10/2015 cho chị Thương trực tiếp nuôi dưỡng, anh Xiêm không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Quách Minh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Công, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đôi khi có xô xát, đánh chửi nhau. Vợ chồng không khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Việc này đã được Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận. Tuy anh Xiêm có nguyện vọng được đoàn tụ, nhưng Tòa án đã 2 lần thông báo cho anh Xiêm đến Tòa án để Tòa án tiến hành mở phiên họp hòa giải vấn đề đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Xiêm đều không đến. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Quách Minh X để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Th và anh X có 01 con chung là Quách Bảo Khánh, sinh ngày 04/10/2015. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế cháu Khánh đang còn nhỏ, rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, bên cạnh mẹ, từ khi vợ chồng ly thân nhau cháu Bảo Khánh đang ở với mẹ. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Thương giao cháu Quách Bảo Khánh cho chị Thương được trực tiếp nuôi dưỡng nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và để anh Xiêm được quyền đi lại trông nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Thương không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Th, anh X không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Quách Minh X.

Về con cái: Giao cháu Quách Bảo Khánh, sinh ngày 04/10/2015 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh X có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003640 ngày 14/5/2019 Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Nguyễn Thị Thg, có mặt anh Quách Minh X. Anh X có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Công
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Văn Thuận**

**Lưu Đình Tâm**

**Phạm Văn Hùng**

